

CHÍNH PHỦ
Số: 48/2001/NĐ-CP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 13 tháng 8 năm 2001

NGHỊ ĐỊNH CỦA CHÍNH PHỦ

Về tổ chức và hoạt động của Quỹ tín dụng nhân dân

CHÍNH PHỦ

Căn cứ luật Tổ chức chính phủ ngày 30 tháng 09 năm 1992;

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 02/1997/QH10 ngày 12 tháng 12 năm 1997;

Căn cứ Luật Hợp tác xã số 47/L-CTN ngày 03 tháng 04 năm 1996;

Theo đề nghị của Thống đốc Ngân hàng nhà nước Việt Nam,

NGHỊ ĐỊNH:

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định về tổ chức và hoạt động của Quỹ tín dụng nhân dân cơ sở, Quỹ tín dụng nhân dân Trung ương (sau đây gọi chung là Quỹ tín dụng nhân dân).

Điều 2. Tính chất và mục tiêu hoạt động của Quỹ tín dụng nhân dân

Quỹ tín dụng nhân dân là loại hình tổ chức tín dụng hợp tác hoạt động theo nguyên tắc tự nguyện, tự chủ, tự chịu trách nhiệm về kết quả hoạt động, thực hiện mục tiêu chủ yếu là tương trợ giữa các thành viên, nhằm phát huy sức mạnh của tập thể và của từng thành viên giúp nhau thực hiện có hiệu quả các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và cải thiện đời sống. Hoạt động của Quỹ tín dụng nhân dân phải bảo đảm bù đắp chi phí và có tích lũy để phát triển.

Điều 3. Quỹ tín dụng nhân dân cơ sở

Quỹ tín dụng nhân dân cơ sở là tổ chức tín dụng hợp tác do các thành viên trong địa bàn tự nguyện thành lập và hoạt động theo quy định của Nghị định này nhằm mục tiêu chủ yếu là

tương trợ giữa các thành viên.

Điều 4. Quỹ tín dụng nhân dân Trung ương

Quỹ tín dụng nhân dân Trung ương là tổ chức tín dụng hợp tác do các Quỹ tín dụng nhân dân cơ sở cùng nhau thành lập nhằm mục đích hỗ trợ và nâng cao hiệu quả hoạt động của cả hệ thống Quỹ tín dụng nhân dân.

Để hỗ trợ hệ thống Quỹ tín dụng nhân dân, các tổ chức tín dụng và các đối tượng khác được tham gia góp vốn vào Quỹ tín dụng nhân dân Trung ương theo hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (sau đây gọi là Ngân hàng Nhà nước).

Điều 5. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Quỹ tín dụng nhân dân

1. Tự nguyện gia nhập và ra Quỹ tín dụng nhân dân: Mọi công dân Việt Nam, các hộ gia đình và các đối tượng khác có đủ điều kiện theo quy định tại Điều 21 Nghị định này đều có thể trở thành thành viên Quỹ tín dụng nhân dân; thành viên có quyền ra Quỹ tín dụng nhân dân theo quy định của điều lệ Quỹ tín dụng nhân dân.
2. Quản lý dân chủ và bình đẳng: Thành viên Quỹ tín dụng nhân dân có quyền tham gia quản lý, kiểm tra, giám sát Quỹ tín dụng nhân dân và có quyền ngang nhau trong biểu quyết.
3. Tự chịu trách nhiệm và cùng có lợi: Quỹ tín dụng nhân dân tự chịu trách nhiệm về kết quả hoạt động của mình; tự quyết định về phân phối thu nhập, bảo đảm Quỹ tín dụng nhân dân và thành viên cùng có lợi.
4. Chia lãi bảo đảm kết hợp lợi ích của thành viên và sự phát triển của Quỹ tín dụng nhân dân: Sau khi làm xong nghĩa vụ nộp thuế, lãi còn lại được trích một phần vào các quỹ của Quỹ tín dụng nhân dân, một phần chia theo vốn góp của thành viên, phần còn lại chia cho thành viên theo mức độ sử dụng dịch vụ của Quỹ tín dụng nhân dân do Đại hội thành viên quyết định.
5. Hợp tác và phát triển cộng đồng: Thành viên phải phát huy tinh thần tập thể, nâng cao ý thức hợp tác trong Quỹ tín dụng nhân dân và trong cộng đồng xã hội; hợp tác giữa các Quỹ tín dụng nhân dân với nhau ở trong nước và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Số lượng thành viên tối thiểu

Số lượng thành viên của Quỹ tín dụng nhân dân không hạn chế, nhưng tối thiểu phải có 30 thành viên.

Điều 7. Quyền của Quỹ tín dụng nhân dân

1. Được huy động vốn, cho vay vốn và thực hiện các dịch vụ ngân hàng khác theo giấy phép hoạt động; có quyền tự chủ kinh doanh và tự chịu trách nhiệm về kết quả hoạt động của mình.
2. Nhận vốn tài trợ của Nhà nước, của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.
3. Yêu cầu người vay cung cấp các tài liệu về tài chính, sản xuất, kinh doanh liên quan đến khoản vay.
4. Được tuyển chọn, sử dụng, đào tạo lao động, lựa chọn các hình thức trả lương, thưởng và thực hiện các quyền khác của người sử dụng lao động theo quy định của pháp luật.
5. Kết nạp thành viên mới, giải quyết việc thành viên ra khỏi tín dụng nhân dân, khai trừ thành viên theo quy định của Điều lệ Quỹ tín dụng nhân dân.
6. Quyết định phân phối thu nhập, xử lý các khoản lỗ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Quỹ tín dụng nhân dân.
7. Quyết định khen thưởng và xử phạt đối với thành viên.
8. Từ chối yêu cầu của các tổ chức, cá nhân trái với quy định của pháp luật.
9. Thực hiện các quyền khác có liên quan theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Nghĩa vụ của Quỹ tín dụng nhân dân

1. Hoạt động kinh doanh theo giấy phép được cấp; chấp hành các quy định của Nhà nước về tiền tệ, tín dụng và dịch vụ ngân hàng.
2. Thực hiện Pháp lệnh Kế toán - Thống kê và chấp hành chế độ thanh tra, chế độ kiểm toán theo quy định tại Điều 58 và Điều 59 của Nghị định này.
3. Bảo toàn và phát triển vốn hoạt động của Quỹ tín dụng nhân dân; quản lý và sử dụng có hiệu quả tài sản được giao.
4. Chịu trách nhiệm hoàn trả tiền gửi, tiền vay và các khoản nợ khác đúng kỳ hạn; chịu trách nhiệm đối với các khoản nợ và các nghĩa vụ khác bằng toàn bộ số vốn và tài sản thuộc sở hữu của Quỹ tín dụng nhân dân.
5. Nộp thuế theo luật định.
6. Tham gia tổ chức liên kết phát triển hệ thống nhằm mục tiêu xây dựng Quỹ tín dụng nhân dân và cả hệ thống Quỹ tín dụng nhân dân an toàn, hiệu quả, phát triển bền vững.
7. Chăm lo giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, cung cấp thông tin để mọi thành viên tích cực tham gia xây dựng và quản lý Quỹ tín dụng nhân dân.

8. Bảo đảm các quyền lợi của thành viên và thực hiện các cam kết tình tế đối với thành viên.

9. Thực hiện hợp đồng lao động; tôn trọng danh dự, nhân phẩm của người lao động.

Điều 9. Liên kết giữa các Quỹ tín dụng nhân dân

1. Các Quỹ tín dụng nhân dân được liên kết với nhau để:

a) Thống nhất và phối hợp hoạt động nhằm mục tiêu hợp tác tương trợ giữa các thành viên;
b) Bảo đảm sự an toàn và phát triển từng Quỹ tín dụng nhân dân và toàn hệ thống thông qua các công việc: Điều hòa vốn; xây dựng quỹ an toàn hệ thống Quỹ tín dụng nhân dân; đào tạo cán bộ; tổ chức kiểm toán; trao đổi thông tin, kinh nghiệm và tư vấn cho nhau về quản trị, tổ chức và điều hành nghiệp vụ.

2. Các Quỹ tín dụng nhân dân được thành lập tổ chức liên kết phát triển hệ thống. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, tên gọi và tài chính do Điều lệ của tổ chức liên kết quy định và phải được Thống đốc Ngân hàng Nhà nước chấp thuận. Trong thời gian chưa đủ điều kiện để thành lập tổ chức liên kết phát triển hệ thống Quỹ tín dụng nhân dân, Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn việc triển khai thực hiện các nội dung liên kết quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 10. Chính sách Nhà nước đối với Quỹ tín dụng nhân dân

Nhà nước bảo hộ quyền sở hữu, quyền và lợi ích hợp pháp của Quỹ tín dụng nhân dân, bảo đảm quyền bình đẳng của Quỹ tín dụng nhân dân trong hoạt động; ban hành các văn bản pháp luật và chính sách khuyến khích phát triển Quỹ tín dụng nhân dân; thông qua Quỹ tín dụng nhân dân để thực hiện các chính sách giúp đỡ, hỗ trợ thành viên xóa đói giảm nghèo, thực hiện bình đẳng, công bằng và tiến bộ xã hội. Nhà nước tôn trọng quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong hoạt động của Quỹ tín dụng nhân dân, không can thiệp vào việc quản lý và hoạt động hợp pháp của Quỹ tín dụng nhân dân.

Chương II

THÀNH LẬP VÀ ĐĂNG KÝ KINH DOANH

Điều 11. Sáng lập viên

1. Sáng lập viên là những người khởi xướng việc thành lập Quỹ tín dụng nhân dân và gia nhập Quỹ tín dụng nhân dân cơ sở.

2. Sáng lập viên Quỹ tín dụng nhân dân cơ sở phải báo cáo bằng văn bản với Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền được quy định tại Điều 67, 68 Nghị định này về ý định thành lập, phương hướng và chương trình, kế hoạch hoạt động của Quỹ tín dụng nhân dân cơ sở.

3. Sau khi được Ủy ban nhân dân chấp thuận bằng văn bản sáng lập viên xúc tiến các công việc:

- a) Dự thảo Điều lệ;
 - b) Xây dựng phương hướng hoạt động;
 - c) Tổ chức tuyên truyền, vận động;
 - d) Chuẩn bị các công việc khác để tổ chức hội nghị thành lập;
4. đối với Quỹ tín dụng nhân dân Trung ương sẽ có quy định riêng.

Điều 12. Hội nghị thành lập

1. Hội nghị thành lập Quỹ tín dụng nhân dân do các sáng lập viên tổ chức. Thành phần tham gia hội nghị bao gồm các sáng lập viên và những cá nhân, tổ chức có nguyện vọng trở thành thành viên Quỹ tín dụng nhân dân.

2. Hội nghị thảo luận và biểu quyết theo đa số các vấn đề sau đây:

- a) Thông qua danh sách thành viên;
- b) Thông qua tên và biểu tượng Quỹ tín dụng nhân dân;
- c) Thông qua dự thảo Điều lệ và nội quy hoạt động Quỹ tín dụng nhân dân;
- d) Thông qua mức vốn Điều lệ của Quỹ tín dụng nhân dân, mức vốn góp của thành viên;
- đ) Thông qua phương án hoạt động;
- e) Bầu Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát;
- g) Thông qua biên bản Hội nghị thành lập Quỹ tín dụng nhân dân.

Điều 13. Điều lệ Quỹ tín dụng nhân dân

1. Mỗi Quỹ tín dụng nhân dân có Điều lệ riêng. Điều lệ Quỹ tín dụng nhân dân phải phù hợp với các quy định của Luật Các tổ chức tín dụng, Luật Hợp tác xã và các quy định khác của pháp luật.

2. Điều lệ của Quỹ tín dụng nhân dân phải có những nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên Quỹ tín dụng nhân dân và nơi đặt trụ sở chính;
- b) Nội dung và phạm vi hoạt động;